

KẾ HOẠCH TUẦN II

Chủ đề nhánh: Các bạn của bé

Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ 15/ 09 - 19/ 09/ 2025)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi và 1 vài đặc điểm của các bạn trong lớp. Trẻ nhớ tên bài tập, từng động tác bài thể dục sáng. Biết tên góc chơi và đồ chơi ở các góc.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ của trẻ. Trẻ tập đúng, đều từng động tác bài thể dục sáng. Rèn kỹ năng chơi và sử dụng đồ chơi cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ chơi đoàn kết với bạn. Trẻ hăng hái luyện tập. Chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn và biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Một số câu hỏi về chủ đề, búp bê, bộ xâu vòng, tranh về các bạn.
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ.
- Đồ dùng, đồ chơi ở các góc.

III. Tổ chức các hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ- Trò chuyện	* Đón trẻ: - Cô ân cần vui vẻ khi đón trẻ vào lớp và nhắc trẻ chào hỏi lễ phép. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, trang phục của trẻ cho phù hợp. * Trò chuyện: Nội dung dự kiến. - Cho trẻ xem tranh về các bạn, trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp: Tên bạn, đặc điểm, giới tính, tình cảm .. - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với các bạn trong lớp. - Cô gợi ý cho trẻ vào chơi với đồ chơi ở các góc. - Cô quan sát giúp đỡ trong khi trẻ chơi. - Hết giờ cô cho trẻ cất đồ chơi vào nơi quy định. * Những sự kiện nổi bật trong tuần:				
	Tập bài: “Tay em” - Khởi động: Cô cho trẻ đi đều nhanh dần, chạy nhanh chậm dần, đi chậm sau đó đứng thành vòng tròn dẫn đều. - Trọng động: + Động tác 1: Hô hấp: “Thổi nơ” + Động tác 2: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, trẻ đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”.				

Thể dục sáng	Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!” Tập 3-4 lần). + Động tác 3: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai. Cô nói: “Đồng hồ tích tắc”, trẻ làm động tác nghiêng về 2 bên, bên phải rồi bên trái. (Tập mỗi phía 2 lần). + Động tác 4: “Hái hoa”. Đứng tự nhiên. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên.(Tập 2-3 lần) - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi tự do nhẹ nhàng trong phòng tập.				
Dạo chơi ngoài trời	HĐCCĐ - Dạo chơi ngoài sân trường. - TCVD: Nu na nu nống(luyện L_N).	HĐCCĐ - Bé chơi với giấy - TCVD: Bóng tròn to.	HĐCCĐ - trò chuyện bạn trai bạn gái. - TCVD: Tập tầm vông.	HĐCCĐ - trải nghiệm vườn rau của bé - TCVD: Gieo hạt.	HĐCCĐ - Quan sát: Xích đu - TCVD: Sáng dậy sớm.
	Chơi tự do: Chơi với đồ chơi trên sân trường.				
Chơi tập có chủ định.	NB: Các bạn của bé * TCVD: trời nắng trời mưa	TH: Di màu áo cho bạn * TCVD: Ô sao bé không lắc	VĐ Tung- bắt bóng cùng cô - TCVD: Dung dăng dung dẻ * NH: Lời chào buổi sáng	VH: Thơ: bạn mới * TCVD: Lộn cầu vòng(L- N)	ÂN * Dạy Hát: “Lời chào buổi sáng”(HĐPC N) - TCÂN: nhạc dừng hóa tượng * TCVD: dung dăng dung dẻ
Chơi tập các góc	- Cho trẻ đi xung quanh lớp và gọi tên các góc chơi * Góc búp bê: - TC thao tác vai: “Nấu ăn, cho bé ăn” - Góc hoạt động với đồ vật: - Xếp hình: Xếp đường đi, xây nhà * Góc sách truyện: - Góc xem tranh: Xem tranh, ảnh về chủ đề * Góc montessori: đồ dùng giáo cụ của montessori cho trẻ: như hạt, dây buộc, kéo khóa. * Trò chuyện: Cô cho trẻ hát bài: “Đi dạo” và đến các góc chơi. Cô giới thiệu tên góc chơi, tên đồ chơi, cách chơi và kết hợp hỏi trẻ: Đây là đồ chơi gì? Dùng để làm gì? Tranh vẽ ai đây? Cô giáo đang làm gì? Còn tranh này vẽ gì?lớp mình là lớp mấy tuổi... Cô hướng trẻ về các góc chơi mà trẻ thích.				

	* Quá trình chơi: Cô quan sát và động viên từng trẻ, giúp trẻ khi cần thiết và là người bạn chơi cùng với trẻ, đặt câu hỏi: + Con đang làm gì? + Nấu gì? cho ai ăn? + Tranh vẽ ai đây? Đang làm gì? + Còn tranh này vẽ gì? Lớp mình là lớp mấy tuổi?... + Con thích chơi với đồ chơi nào nhất? - Trong khi trẻ chơi cô động viên trẻ, cô có thể đổi góc chơi cho trẻ để tránh nhàm chán. * Kết thúc giờ chơi: Cô động viên trẻ và hướng dẫn trẻ cất đồ chơi				
Chơi tập buổi chiều	- TCVD: Nu na nu nống(L- N).	- TCVD: Sáng dậy sớm.	- TCVD: Bóng tròn to.	- TCVD: Tập tầm vông.	- TCVD: Lộn cầu vòng.
	- LQBH: Lời chào buổi sáng	- LQBT : Bạn mới	- Bé tìm hiểu cảm xúc của bản thân(sel)	- Dạy trẻ nhận biết kí hiệu ca cốc	- Đọc thơ: Bé đi nhà trẻ
	Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ở các góc.				
Vệ sinh- Trả trẻ	- Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe, hành vi, trạng thái và cảm xúc bất thường của trẻ ở lớp.				

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, đặc điểm của cây và đồ chơi trên sân trường, nhớ tên trò chơi, cách chơi. Trẻ biết tên gọi, 1 vài đặc điểm của các bạn trong lớp. Nhớ tên bài hát, hát đúng giai điệu bài hát.
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ. Rèn kỹ năng phân biệt, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Nghe, hát đúng giai điệu bài hát cùng cô
- Biết bảo vệ và chăm sóc cây, chơi đoàn kết với các bạn. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô

II. Chuẩn bị:

- Đồ chơi, cây trên sân trường, phấn vẽ, lá cây.
- Búp bê, bóng, râu vòng.
- Dụng cụ âm nhạc

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Đạo chơi ngoài sân trường - Cô cho trẻ hát bài: “Đi dạo”, cho trẻ quan sát cây, đồ chơi trên sân, cô giới thiệu và hỏi trẻ: + Đây là cây gì? Cái gì đây? (Cô chỉ đu quay, cầu trượt. Hỏi trẻ đặc điểm, màu sắc, tác dụng, cách chơi.....) + Khi chơi các con phải chơi như thế nào với bạn (ko xô đẩy bạn) Vì sao?... - Giáo dục trẻ biết bảo vệ cây và đồ chơi, không vứt rác ra sân trường... b. TCVĐ: Nu na nu nống(L- N) - Cô giới thiệu tên trò chơi, các chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: Đồ chơi trên sân trường... 2. Chơi tập có chủ định: <i>Các bạn của bé</i> a. HĐ1: Gây hứng thú. - Cho trẻ chơi TC: Ai nhanh miệng nhanh tay. Cô nói đến bộ phận nào trên cơ thể trẻ nhanh nói tên lại và chỉ vào bộ phận đó,.... Và dẫn dắt vào bài. b. HĐ2: ND Trọng tâm. - Các con đến lớp gặp những ai? Bạn nào biết tên cô giáo lớp mình? - Cô giới thiệu tên của cô. - Cho trẻ giới thiệu tên của mình.(Có thể cho trẻ nói sở thích của trẻ..)	- Trẻ hát cùng cô. - Trẻ nghe và trả lời cô. - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ chơi. - Trẻ trả lời.

- Cô giới thiệu và hỏi trẻ về tên đặc điểm của các các bạn trong lớp: + Đây là bạn nào? + Bạn mặc trang phục gì? + Bạn là bạn trai hay bạn gái? Vì sao? + Bạn... đâu? Bạn Là bạn trai hay bạn gái? -> Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn. -Tc: Ai nhanh hơn + Cách chơi: cô gọi tên trẻ, các bạn chỉ và nói tên của bạn mà cô đã gọi.... - TC: Bạn nào đã đi chôn - Cách chơi: Cô cho trẻ nhận biết và gọi tên từng bạn trong lớp, sau đó cô cho cả lớp nhắm mắt lại và dấu 1 bạn đi sau đó cả lớp mở mắt cô hỏi trẻ thiếu bạn nào ai trả lời đúng được thưởng 1 tràng pháo tay. c. HĐ3: kết thúc : - Cho trẻ hát bài hát dạo chơi và đi ra ngoài * TCVĐ: Trời nắng trời mưa - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần 3. Chơi tập buổi chiều. a. TCVĐ: Nu na nu nống(L-N) - Cô cho trẻ chơi 2-3 b. LQBH: lời chào buổi sáng - Cô trò chuyện với trẻ về cô và mẹ - Cô hát cho trẻ nghe 2-3 lần . - Cho trẻ hát cùng cô 3-4 lần dưới các hình thức khác nhau. - Giáo dục biết chơi đoàn kết cùng nhau. c. Chơi tự chọn: - chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ trò chuyện với cô. - Trẻ chơi. - Trẻ hát - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ trò chuyện - Trẻ chơi
---	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:.....

.....

Thứ 3 ngày 16 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Biết làm đồ chơi và chơi với đồ chơi từ giấy, nhớ tên trò chơi, cách chơi. Trẻ biết di màu đẹp, không chườm ra ngoài, biết cách cầm bút di màu. Nhớ tên bài thơ, thuộc bài thơ, đọc thơ không ngọng lắp.
- Rèn sự khéo léo của bàn tay, các ngón tay, rèn khả năng ghi nhớ cho trẻ. Rèn kĩ năng cầm bút, kĩ năng tô màu. Nghe và đọc thuộc thơ.
- Chú ý trong hoạt động và chơi đoàn kết với bạn. Có ý thức tốt trong hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Giấy đã qua sử dụng
- Vở tạo hình, bút màu
- Tranh thơ

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Bé chơi với giấy - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng và hỏi trẻ: + Trên tay cô có gì? + Đây là tờ giấy đã sử dụng chưa? + Các con có biết từ tờ giấy này cô làm được cái gì nhé? + Cô dùng làm quạt: Phe phẩy? + Cô cho trẻ làm quạt. Hỏi trẻ : Các con thấy có mát không? - Từ tờ giấy cô còn gấp làm pháo nổ, vo tròn làm quả bóng để tung bắt bóng, đá bóng nữa. + Cô cho trẻ chơi. - Giáo dục trẻ khi chơi xong phải cất đồ chơi vào rổ tránh vứt giấy bừa ra sân làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường. b. TCVĐ: Bóng tròn to - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đu quay, cầu trượt...	- Trẻ chơi. - trẻ trả lời. - Trẻ thực hiện - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe
2. Chơi tập có chủ định: Tạo hình: Di màu áo cho bạn a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cô cho trẻ đọc thơ bài: Bạn mới. Dẫn dắt vào bài b. HĐ 2: Trọng tâm - Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu và đàm thoại cùng trẻ về bức tranh: + Tranh vẽ ai?	- Trẻ chơi - Trẻ chơi. - Trẻ đọc. .

+ Màu tranh như thế nào? - Cô làm mẫu 1 lần và phân tích cách làm mẫu . - Cô cho trẻ tô màu (Cô quan sát và giúp đỡ trẻ) cô hỏi trẻ. + Con đang làm gì? * Trưng bày và nhận xét sản phẩm + Nhận xét sản phẩm động viên khen trẻ và cho trẻ ra chơi c. HĐ 3: Kết thúc: - Cô nhận xét, động viên khen trẻ * TCVD: Ô sao bé không lắc - Trẻ chơi cùng cô và các bạn 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. LQBT: Bạn mới - Cô đọc đoạn trích, hỏi trẻ tên bài thơ. - Cô đọc cho nghe. Đàm thoại - Cô cho cả lớp đọc dưới các hình thức khác nhau. - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết với bạn * Chơi tự chọn: - Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ trả lời - trẻ quan sát - Trẻ thực hiện - Trẻ nhận xét - trẻ chơi - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trò chuyện với cô. - Trẻ đọc thơ - Trẻ chơi.
--	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

Thứ 4 ngày 17 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, một số đặc điểm của bạn trai, bạn gái trong lớp. Trẻ biết Tung - bắt bóng cùng cô. Trẻ biết cảm xúc vui, buồn qua nét mặt, cử chỉ.
- Rèn kỹ năng quan sát, phân biệt giới tính, nghe hiểu trả lời câu hỏi của cô. Rèn sự nhịp nhàng giữa tay và mắt để thực hiện vận động. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bản thân. Trẻ tập trung, chú ý và thực hiện hoạt động. Chơi đoàn kết với các bạn trong lớp.

II. Chuẩn bị:

- Bạn trai bạn gái trong lớp
- Bóng nhựa, vạch chuẩn, xác xô.
- Tranh cảm xúc của bé.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: trò chuyện bạn trai bạn gái - Cô cùng trẻ đi dạo. Trò chuyện hít thở không khí - Cho trẻ cầm tay nhau đứng thành vòng tròn. Đố trẻ tìm bạn, khi cô đọc tên. Bạn ... là bạn gái hay bạn trai? Vì sao? - Bạn trai và bạn gái có đặc điểm gì? Khi chơi với bạn chúng mình phải ntn? - GD trẻ chơi đoàn kết với bạn, biết giữ gìn thân thể..... b. TCVD: Tập tầm vông - Cô giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi 2-3l c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ. 2. Chơi tập có chủ định: VĐ: Tung- bắt bóng cùng cô TCVD: Dung dăng dung dẻ a. HĐ 1: Gây hứng thú - Cô cùng trẻ trò chuyện cùng trẻ về thời tiết....để kiểm tra sức khỏe trẻ. b. HĐ 2: Nội dung trọng tâm * KĐ: Cho trẻ đi theo hiệu lệnh cùng cô sau đó đứng vòng tròn. * TĐ: + BTPTC- ĐT1: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”. Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!”. - ĐT2: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai, nghiêng về 2 bên,	- Trẻ quan sát và trả lời cô. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi - Trẻ nghe và vận động. - Trẻ tập

- ĐT 3: “Hái hoa”. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên. * VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô. - Cho trẻ quan sát đồ dùng cô chuẩn bị. Hỏi trẻ có thể hoạt động như thế nào? Cho trẻ thực hiện - Cô làm mẫu lần 1. Cô làm mẫu lần 2 + Giải thích: 2 Cô ; 1 cô cầm bóng đứng đối diện nhau khi có hiệu lệnh tung bóng cô cầm bóng sẽ tung bóng về phía cô thứ 2. Cô thứ 2 có nhiệm vụ đưa tay ra đón và bắt bóng của cô thứ 1. - Trẻ thực hiện: Cho từng trẻ, nhóm thực hiện. (Cô quan sát, nhắc trẻ mắt nhìn thẳng, sửa sai cho trẻ kịp thời, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.) - Cho 1 trẻ lên thực hiện lại 1 lần. Hỏi trẻ tên vận động - GD trẻ: Thường xuyên vận động giúp cơ thể khỏe mạnh. *TC: Dung dăng dung dẻ + Cho trẻ chơi 2-3 lần, khuyến khích trẻ chơi. c. HĐ 3 Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập. * NH: Lời chào buổi sáng : trẻ nghe nhạc và hưởng ứng theo nhạc 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVĐ: Bóng tròn to. - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Bé tìm hiểu cảm xúc của bản thân.(sel) - Cô kể cho trẻ nghe 1 mẫu chuyện nhỏ, kết hợp xem tranh - Cô hỏi trẻ: Con nhìn được hình ảnh em bé đang làm gì ? + Khi nào thì các con sẽ vui? Khi nào các con thấy buồn? + Con thích vui hay thích buồn? - Cô cho trẻ chọn tranh tương ứng với yêu cầu của cô(Khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn). Cô giáo dục trẻ về cảm xúc tích cực trong mọi hoạt động c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện. - Trẻ nghe - Trẻ chơi - Trẻ nghe nhạc - Trẻ chơi cùng cô - Trẻ nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chơi
--	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

Thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, đặc điểm nổi bật của rau xanh, biết tên các loại cây có trong vườn rau. biết lợi ích của rau, nhớ tên trò chơi.. Nhớ tên bài thơ, tên tác giả và thuộc bài thơ. Nhớ kí hiệu ca cóc của mình, phân biệt ca cóc của mình với các ca cóc của bạn.
- Phát triển khả năng quan sát và mở rộng vốn từ cho trẻ, biết cách chơi trò chơi. Rèn kĩ năng ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ. Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ.
- Biết chăm sóc cây, biết ăn rau xanh tốt cho sức khỏe. Chú ý trong giờ, đọc thơ to, rõ ràng. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Vườn rau của bé, dụng cụ chăm sóc cây.
- Tranh thơ
- Ca cóc của trẻ, kí hiệu ca cóc.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Quan sát, trải nghiệm vườn rau của bé - Cô cho trẻ đi dạo, hướng trẻ đến quan sát vườn rau - Cô giới thiệu và hỏi trẻ: + Cô và các bạn đang đứng ở đâu? Trong vườn rau con biết những loại rau gì? Rau đó có màu gì? + Rau dùng để làm gì? Muốn rau xanh tốt chúng ta phải làm gì? Ngoài những loại rau trên còn có những cây gì trong vườn rau... - GD trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây, cô cùng trẻ tưới cây. b. TCVD: Gieo hạt - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi c. Chơi tự do: Đồ chơi ngoài sân trường.	- Trẻ quan sát. - trẻ trả lời
2. Chơi tập có chủ định: Thơ: Bạn mới a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cho trẻ hát bài: Đi nhà trẻ và hỏi trẻ: Con vừa hát bài gì? Bài hát nói về ai b. HĐ 2: ND Trọng tâm: - Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1 và hỏi trẻ tên bài? - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. - Đàm thoại: (theo tranh) - Cô vừa đọc bài thơ gì ? Bạn mới đến trường như thế nào? - Em đã làm gì để giúp bạn ? Cô giáo làm gì khi thấy em chơi vui với bạn?	- Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi. - Trẻ hát. - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời

-> Giáo dục: Ở trường mầm non có rất nhiều bạn, các con phải biết giúp đỡ bạn và yêu thương bạn. Dạy trẻ đọc thơ - Cho cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần - Tổ- nhóm- cá nhân trẻ đọc. Khi trẻ đọc cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô hỏi lại trẻ tên bài thơ gì ? Cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần nữa - Giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn không tranh giành đồ chơi, không xô đẩy nhau. c. HĐ 3: Kết thúc. - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ * TC: Lộn cầu vòng(L-N) - Trẻ chơi 2- 3 lần. Chuyển HĐ tiếp theo 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVĐ: Tập tầm vông - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Dạy trẻ nhận biết kí hiệu ca cốc. - Các con ơi để uống được nước các con cần có gì để uống? - Cô hướng dẫn trẻ cách cầm cốc, nhận đúng ký hiệu cốc của mình. Cô phát cốc cho trẻ và cho trẻ nhận dạng ký hiệu của mình, cô cho lần lượt trẻ cầm cốc và nói tên ký hiệu của mình, cô đến từng trẻ và hỏi tên ký hiệu của trẻ cô hỏi trẻ: + Cháu đang cầm gì? Cốc của cháu có ký hiệu gì? Cháu có thích cái cốc này không? - Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng của mình và của bạn. c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ đọc - Trẻ chơi. - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát. - Trẻ thực hiện. - Trẻ chơi.
--	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

Thứ 6 ngày 19 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Biết tên gọi, tác dụng của đu quay, nhớ tên trò chơi. Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát đúng giai điệu bài hát. Trẻ thuộc bài thơ, đọc thơ rõ ràng, không ngọng lắp.
- Rèn kĩ năng quan sát, kĩ năng tập trung chú ý. Rèn kĩ năng nghe, ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ.
- Có ý thức khi chơi đu quay, cầu trượt, chơi đoàn kết với bạn. Trẻ yêu ca hát. Hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Đu quay, bóng, phấn vẽ.
- Nhạc bài hát, dụng cụ âm nhạc
- Tranh thơ

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Quan sát xích đu - Cô cho trẻ đi dạo, cô giới thiệu và hỏi trẻ: + Đây là cái gì? Còn gì đây nữa? + Đu quay làm bằng gì? Dùng để làm gì?... + Con có thích chơi ở đu quay không? Khi chơi đu quay con ngồi ở đâu? - Giáo dục trẻ khi chơi không được xô đẩy bạn... b. TCVDĐ: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: đu quay, cầu trượt...	- Trẻ q.sát và trả lời. - Trẻ chơi . - Trẻ chơi.
2. Chơi tập có chủ định: Dạy hát: Lời chào buổi sáng TC ÂN: Nhạc dừng hóa tượng a. HĐ 1: Gây hứng thú. - Cô cùng trẻ chơi trò chơi trời nắng trời mưa. - Dẫn dắt vào bài... b. HĐ 2: ND Trọng tâm. - Dạy hát: Bài “lời chào buổi sáng” + Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả và hát cho trẻ nghe 2 lần, tóm tắt nội dung bài hát. + Hỏi trẻ tên bài hát. - Giáo dục trẻ chơi đoàn kết với các bạn trong lớp. + Cô cho cả lớp hát 2-3 lần. + Chia tổ, nhóm, cá nhân. Cô sửa sai cho trẻ (Nếu trẻ hát sai).	- trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hát

*TC ÂN: Nhạc dừng hóa tượng Cô phổ biến cách chơi, và cho trẻ chơi 2-3 lần c. HĐ 3: Kết thúc - Cho trẻ nhẹ nhàng ra ngoài * TCVD: Dung dăng dung dẻ - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Lộn cầu vòng(L-N) - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Đọc thơ: Bé đi nhà trẻ - Cô giới thiệu tên bài thơ. Cô cho trẻ đọc nếu trẻ biết - Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. Đọc cho trẻ nghe - Trò chuyện về bài thơ - Cô cho trẻ đọc cùng cô 3-4 lần - Giáo dục trẻ biết ngoan ngoãn khi đi lớp.. - Cô đọc lại 1 lần. Cho trẻ nhắc lại tên bài thơ. c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ nghe. - Trẻ đọc - Trẻ chơi.
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đã kiểm tra



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thu

